

ĐIỀU 80^{8>8}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bảy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vào trong xóm, nơi chỗ vắng đứng cùng nam tử nói chuyện. Các cư sĩ thấy cơ hiem: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp, mà vào trong xóm cùng đứng với nam tử nơi chỗ vắng nói chuyện, không khác dâm nữ, tặc nữ. Như vậy có gì là chánh pháp?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiem trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô vào trong xóm, nơi chỗ vắng cùng đứng với nam tử nói chuyện?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Việc các cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các cô vào trong xóm cùng nam tử đứng nơi chỗ vắng nói chuyện?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, vào bên trong xóm⁸³⁹ cùng người nam đứng chỗ vắng nói chuyện, Ba-dật-đề.⁸⁴⁰

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như

trên. Xóm: nơi có nhà bạch y.

Chỗ vắng: chỗ không thấy, không nghe.

Chỗ không thấy: do khói, mây, bụi, sương, bóng tối.

Chỗ không nghe: ngoài tầm nghe được tiếng nói với giọng bình thường.

8>7. Pali: naccam vā gītam vā vāditam vā dassanāya gaccheyya, đi xem múa, hát và tấu nhạc.

8>8. Pali, Pāc. 12. Căn bản ni, điều 81-82.

8>9. Pali, Pāc. 12 không có chi tiết - trong xóm. Căn bản ni, điều 81: đứng với đàn ông ở chỗ khuất kín, điều 82: đứng với Tỳ-kheo ở chỗ khuất kín

840. Căn bản, điều 8>: ...đứng với đàn ông ở chỗ trống...; điều 84:...đứng với Tỳ-kheo ở chỗ trống...

Tỳ-kheo-ni vào bên trong xóm, cùng nam tử đứng nơi chỗ vắng nói chuyện, Ba-dật-đề. Nếu có đồng bạn mù mà không điếc, Đột-kiết-la; điếc mà không mù, cũng Đột-kiết-la. Đứng mà không nói, cũng phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: có hai Tỳ-kheo-ni làm bạn; có người quen biết làm bạn, có nhiều người nữ cùng đứng, không mù, không điếc, hoặc đi chứ không đứng, hoặc bệnh bị xỉu, hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 81⁸⁴¹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni cùng người nam vào chỗ khuất vắng. Các cư sĩ thấy cơ hiềm: “Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, phạm bất tịnh hạnh, bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Sao Tỳ-kheo-ni lại cùng người nam vào chỗ khuất vắng, như dâm nữ, tặc nữ không khác!”

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: “Sao các cô cùng người nam vào chỗ khuất vắng?”

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, sao lại cùng người nam vào chỗ khuất vắng?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

841. Tham chiếu, Pali, Pác. 12; Căn bản: điều 81 & 82.

Tỳ-kheo-ni nào, cùng người nam đi⁸⁴² vào chỗ khuất vắng, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Chỗ khuất vắng: chỗ có cây, có vách, có rào, có vải hay các thứ khác ngăn che.

Tỳ-kheo-ni cùng người nam đi vào chỗ khuất vắng phạm Ba-dật-đề. Nếu có đồng bạn mù mà không điếc, Đột-kiết-la. Điếc mà không mù, cũng phạm Đột-kiết-la. Đứng lại,⁸⁴³ cũng phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu có hai Tỳ-kheo-ni làm bạn, hoặc có người quen biết làm bạn, hoặc có người nữ khác làm bạn, không mù, không điếc, hoặc đi chứ không đứng⁸⁴⁴, hoặc bị bệnh xối, hoặc bị cưỡng lực bắt dẫn đi, hoặc bị trói, hay mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

ĐIỀU 82⁸⁴⁵

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, nơi đường hẻm bên trong xóm, chỗ vắng, cùng người nam đứng nói chuyện, hoặc bảo bạn đi cách xa, để một mình cùng người nam nói chuyện thì thầm. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, vi phạm phạm hạnh mà bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tỳ-kheo-ni sao lại đứng nói chuyện với người nam nơi đường hẻm chỗ vắng bên trong xóm; hoặc bảo bạn đi cách xa, để một mình cùng người nam nói chuyện thì thầm, như dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô nói chuyện thì thầm với người nam nơi đường hẻm, chỗ vắng, bên trong xóm?

_____ Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch

842. Hán: lập trụ 立住. Phân biệt, điều 80: cùng đứng, điều 81: cùng đi vào.

843. Phân biệt, điều 80: cùng đứng, ba-dật-đề.

844. Hán: hành bất trụ 行不住, giống như trong điều 80. Có lẽ nên đảo lại: trụ bất hành.

845. Pali, Pác. 14. Cf. Căn bản ni, điều 8>: cùng đàn ông đứng chỗ trống; điều 84: cùng Tỳ-kheo đứng chỗ trống.; điều 86-87: thì thầm với đàn ông; điều 88-89: thì thầm với Tỳ-kheo.

lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách thóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao lại nói chuyện thì thầm với người nam nơi đường hẻm, chỗ vắng, bên trong xóm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, vào đường hẻm bên trong xóm, bảo bạn đi tránh xa, tại chỗ khuất vắng cùng nam tử đứng, nói chuyện thì thầm, Ba-dật-đề.⁸⁴⁶

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Xóm: là chỗ nhà của bạch y.

Đường hẻm chỗ khuất vắng: chỗ khuất vắng đối với thấy và chỗ khuất vắng đối với nghe.

- Chỗ khuất vắng đối với thấy: do khói, mây, sương, bụi trần, bóng tối cho nên không thấy.

- Chỗ khuất vắng đối với nghe: khoảng cách không nghe được tiếng nói với giọng bình thường.

Nói chuyện thì thầm: kê miệng vào tai mà nói.

Tỳ-kheo-ni vào nơi đường hẻm, bên trong xóm, bảo bạn đến chỗ không thấy, không nghe, nơi chỗ vắng cùng nam tử cùng đứng nói nhỏ với nhau, Ba-dật-đề. Đến chỗ không thấy mà có nghe, phạm Đột-kiết-la. Đến chỗ không nghe mà có thấy cũng phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: có hai Tỳ-kheo-ni làm bạn; hoặc có người nữ quen biết làm bạn; hay có người khác làm bạn; hoặc có bạn không mù, không điếc; hoặc bị bệnh xỉu, hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị trói dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, hoặc có việc cần phải bảo bạn đi xa, hoặc bạn bị bệnh, hoặc vì bạn ấy thiếu oai nghi nên phải nói: Cô đi nơi

846. Cf. Căn bản ni, điều 86: ...nói thì thầm với đàn ông...; điều 87: ... nghe đàn ông nói thì thầm...; điều 88: ...nói thì thầm với Tỳ-kheo...; điều 89: ... nghe Tỳ-kheo nói thì thầm

khác, tôi sẽ mang thức ăn đến cho cô, hoặc bạn ấy phá giới, phá kiến, phá oai nghi, hoặc bị cử tội, hoặc diệt tẩn, hay đáng diệt tẩn; hoặc do việc này đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 83⁸⁴⁷

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni, đến giờ, mặc y bưng bát đến nhà một cư sĩ. Vợ cư sĩ dọn một cái giường đơn,⁸⁴⁸ mời Tỳ-kheo-ni ngồi; rồi vào nhà trong. Tỳ-kheo-ni ngồi chốc lát, không nói với chủ nhà, đứng dậy đi. Cô vừa ra khỏi cửa, có một ma-nạp⁸⁴⁹ đến. Y vào nhà, nhìn xung quanh không có người, liền nghĩ: Cái giường ngồi có ích cho ta. Nghĩ xong, ma-nạp liền lấy giường mang đi.⁸⁵⁰ Sau đó vợ cư sĩ trở ra, không thấy Tỳ-kheo-ni, cũng không thấy giường đơn, liền bảo người tin cậy đến hỏi Tỳ-kheo-ni: Cái giường đơn để đâu?

Tỳ-kheo-ni trả lời:

- Tôi không biết. Khi tôi vừa ra có một ma-nạp vào nhà bà. Có thể y lấy đi. Nên kiếm y mà tìm.

Sau khi truy tìm, lấy lại được cái giường ngồi. Các cư sĩ cơ hiem: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tại sao ngồi nơi giường ngồi của chủ nhà; rồi bỏ đi mà không nói, như dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách Tỳ-kheo-ni này: Tỳ-kheo-ni sao ngồi nơi giường ngồi của chủ, bỏ đi mà không nói?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni này:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao ngồi nơi tòa của người, khi đi không nói cho họ biết?

847. Pali, Pác. l5.Căn bản ni: điều 96.

848. Độc tọa sàng 獨坐床. Tức cái đôn (ghế nhỏ) để ngồi. Căn bản: ngọa cụ 臥具. Pali: āsana, vật để ngồi; được giải thích: để ngồi kết già. Có lẽ là tấm thảm hay một loại chiếu, đệm ngồi.

849. Ma-nạp 摩納. Thiếu niên, thanh niên hay một học sinh Bà-la-môn. Pl., Skt. mānava.

850. Pali (Vin.iv. 272): nữ tỳ ra lau nhà, thấy bèn xếp cất vào trong một cái chậu (bhājantarikāya).

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào,⁸⁵¹ vào ngôi⁸⁵² trong nhà bạch y, không nói với chủ nhà mà bỏ đi, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni vào ngôi trong nhà bạch y, không nói với chủ bỏ đi, ra khỏi cửa ngõ phạm Ba-dật-đề. Một chân trong cửa ngõ, một chân ngoài cửa ngõ, phương tiện muốn đi mà không đi, cùng hẹn đi mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nói với chủ rồi mới đi; hoặc trên chỗ ngồi đó có người cùng ngồi; hoặc có dặn người ngồi gần rồi đi; hay người ngồi gần nói: Cứ đi. Không can gì. Hoặc ngồi trên đá, trên giường bằng gỗ, trên tường, trên cỏ trải ra, trên bụi đất;⁸⁵³ hoặc nhà muốn sập, hay bị cháy, hoặc có rắn độc, thú dữ, trộm cướp, hay bị cường lực bắt, hoặc bị trói, hay mạng nạn, phạm hạnh nạn; không nói với chủ mà đi; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 84⁸⁵⁴

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong núi Kỳ-xà-quật tại thành La-duyệt. Bảy giờ trong thành La-duyệt có một Đại thần không tin ưa tam bảo. Vị đại thần có một cái giường ngồi cá nhân⁸⁵⁵, không ai dám ngồi. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà thường tới lui nhà này xem như một đàn-việt.

Thâu-la-nan-đà đến giờ khát thực, mặc y mang bát đến đó, không

851. Pali, thêm yếu tố: trước giờ ăn trưa (purebhattam).

852. Pali, thêm yếu tố: ngồi trên chỗ ngồi, giải thích: āsanam nāma pallankassa okāso hoti, chỗ ngồi là khoảng trống để ngồi kết già.

853>. Chỉ những vật ngồi mà cá nhân không tự tiện di chuyển

854. Pali, Pāc. 16. Ngũ phần, điều 129. Căn bản ni: điều 96.

855. Độc tọa sàng 獨坐床; xem cht. trên. Pali, Pāc. āsana, xem cht. 1>6 trên.

hỏi ai mà lại ngồi trên giường ngồi cá nhân của vị đại thần. Vị đại thần thấy vậy, bèn nói: Ai bảo Tỳ-kheo-ni này ngồi trên giường cá nhân của tôi?

Cô ni nói:

- Không ai bảo cả. Tôi tự đến ngồi.

Vị đại thần cơ hiềm nói: Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà không biết hổ thẹn. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tỳ-kheo-ni sao không hỏi chủ mà tự tiện ngồi trên giường ngồi của người ta, như dâm nữ, tặc nữ không khác?

Vào lúc ấy Thâu-la-nan-đà có nguyệt thủy nên làm bẩn nệm giường, rồi lại bỏ đi. Vị đại thần thấy vậy, nổi giận nói: Tỳ-kheo-ni này thật không biết xấu hổ. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Nhưng không hỏi chủ, tự ý ngồi trên giường của người ta, giống như dâm nữ, tặc nữ. Như vậy có gì là chánh pháp?

Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: Tỳ-kheo-ni sao không hỏi chủ mà vội ngồi trên giường của người ta?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà, sao cô không nói với chủ mà vội ngồi trên giường của người?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào,⁸⁵⁶ vào trong nhà bạch y, không hỏi chủ nhà, liền ngồi trên giường⁸⁵⁷, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni vào trong nhà bạch y, không hỏi chủ nhà mà vội ngồi trên giường, Ba-dật-đề.

856. Tham chiếu, Pali, Pác. 16, thêm chi tiết: sau bữa ăn trưa (pacchābhattam).

857. Pali, nt.: ngồi hoặc nằm.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nói với chủ rồi mới ngồi; hoặc có chỗ ngồi thường; hoặc là bà con, hoặc có người bà con nói: Cô cứ ngồi, chớ ngại. Tôi sẽ nói với chủ cho. Hoặc ngồi trên đá, trên giường cây, trên bục đất, trên nệm cỏ,⁸⁵⁸ hoặc bị bệnh té xỉu xuống đất, hoặc bị cường lực bắt đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 85⁸⁵⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo-ni trên đường đi đến nước Câu-tát-la, tới một thôn không có trú xứ,⁸⁶⁰ không nói với người chủ,⁸⁶¹ tự tiện trải tọa cụ để ngủ.

Các cư sĩ thấy, hỏi:

- Ai sắp xếp cho các Tỳ-kheo-ni nghỉ nơi đây?

Các cô nói:

- Không ai sắp xếp cả. Chúng tôi tự sắp xếp chỗ nơi để nghỉ mà thôi.

Các cư sĩ cơ hiềm: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn. Bên ngoài

tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tại sao Tỳ-kheo-ni không nói với chủ lại tự tiện vào nhà người ta nghỉ ngơi, có khác gì dâm nữ, tặc nữ?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Tại sao Tỳ-kheo-ni không nói với chủ mà tự tiện vào nhà người nằm ngồi?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni này:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao Tỳ-kheo-ni không nói với chủ nhà, vào nhà người tự tiện nằm ngồi, nghỉ ngơi?

858. Xem điều 15 trên.

859. Pali, Pác. 17. Ngũ phần: điều 164. Thập tụng: điều 105. Căn bản: điều 97.

860. Không có chùa hay tinh xá. Bản Hán có thể nhảy sót. Nên thêm: vào một nhà nọ. Tham chiếu Pali: đến xin nghỉ đêm tại nhà một người Bà-la-môn.

861. Pali, chi tiết: chủ nhân đi vắng. Người vợ bảo chờ ông về

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo-ni này rồi bảo chư Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, vào nhà bạch y,⁸⁶² không hỏi chủ, tự tiện trải^{86>} chỗ ngồi nghỉ ngơi, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Trải chỗ ngồi: hoặc trải bằng cỏ hay bằng lá cây, cho đến bằng
gia.

Tỳ-kheo-ni nào, vào nhà bạch y, không hỏi chủ, tự tiện trải
ngọa
cụ để ngủ, lưng chạm đất, mỗi lần trở mình là phạm một Ba-dật-
đề.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-
kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nói với chủ rồi mới nghỉ; hoặc là nhà không người
ở; hoặc là phước xá; hoặc là quen biết, hay là bà con nói: Cô cứ nghỉ, tôi
sẽ nói với chủ cho; hoặc bị cưỡng lực bắt, hay bị trói, hoặc mạng nạn,
phạm hạnh nạn; thảy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng,
loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 86⁸⁶⁴

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-
đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni cùng người nam vào
trong buồng tối⁸⁶⁵. Các cư sĩ thấy cơ hiềm, nói: Tỳ-kheo-ni này không
biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh
pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tại sao Tỳ-kheo-ni lại cùng người
nam vào trong buồng tối như dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh
đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:
“Sao các cô cùng người nam vào trong nhà tối?”

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến
bạch

862. Pali, nt.: đến nhà bạch y lúc phi thời (vikāle kulāni upasamkamitvā). Giải thích: phi thời, chỉ thời gian từ sau khi mặt trời lặn đến khi mặt trời mọc.

86>. Pali: trải hay khiến người trải.

864. Pali, Pác. II. Ngũ phần, điều 128.

865. Âm thất 闇室. Pali: rattandhakāre appadīpe, trong bóng tối ban đêm không đèn.

lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, tại sao các cô cùng người nam vào trong nhà tối?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách (74>a1) nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, cùng người nam vào trong nhà tối,⁸⁶⁶ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tối: là không có đèn, lửa, không có cửa sổ nơi tường, không có ánh sáng.

Tỳ-kheo-ni cùng nam tử vào trong nhà tối, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: có đèn, lửa, tường có cửa sổ, ánh sáng; hoặc bị cường lực bắt dẫn vào, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.⁸⁶⁷

ĐIỀU 87⁸⁶⁸

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo-ni Đề-xá Nan-đà là đệ tử của Tỳ-kheo-ni Sám-ma. Thầy bảo cô lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim đem đến. Khi Tỳ-kheo-ni Đề-xá nghe lời thầy dạy nhưng nghe không rõ, lại nói với các Tỳ-kheo-ni khác: Thầy bảo tôi trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni nghe nói như vậy, liền hỏi Tỳ-kheo-ni

866. Pali, Pác.11: Một mình cùng người nam đứng hay nói chuyện trong đêm tối không đèn đuốc.

867. Bản Hán, hết quyển 25.

868. Pali, Pác. 18. Ngũ phần, điều 1>>. Căn bản ni, Ba-dật-đề 92.

Sám-ma: Thật sự cô có bảo đệ tử của cô trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim hay không?

Sám-ma nói:

- Các cô, tôi làm sao có ý nghĩ đó, bảo đệ tử trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim? Tôi chỉ bảo, lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim đem đến đây, chứ tôi đâu có bảo trộm lấy!

Bấy giờ có các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Đề-xá-nan-đà: Sao cô không nghe rõ lời bảo của thầy mà lại đến nói với các Tỳ-kheo-ni: “Thầy bảo tôi trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim.”?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Đề-xá-nan-đà:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao nghe không rõ lời thầy nói mà nói với các Tỳ-kheo-ni: “Thầy bảo tôi trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim.”?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Đề-xá-nan-đà rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni Đề-xá-nan-đà là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, nghe không rõ mà đem nói với người, Ba-dật-đề.⁸⁶⁹

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, nghe không rõ mà đem nói với các Tỳ-kheo-ni:

Thầy bảo tôi trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim, nói rõ ràng, phạm Ba-dật-đề; nói không rõ ràng, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: sự thật là như vậy, như nói: Cô đến trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim đem đến đây. Đệ tử đến các Tỳ-kheo-ni nói: Thầy tôi bảo tôi trộm lấy y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim đem đến.

869. Căn bản ni...không xét kỹ mà lại cật vấn... Pali: dug-gahitena dūpadhāritena para ujjhāpeyya, do không hiểu rõ, do hiểu nhầm, khiến người khác bị hiềm trách

Hoặc nói đùa giỡn, nói gấp gáp, nói một mình, nói trong mộng hay muốn nói việc này nhằm nói việc khác; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 88⁸⁷⁰

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vì một việc nhỏ, cùng nhau giận dữ, thề thốt, sẽ đọa vào ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp, nói: Nếu tôi làm việc này thì tôi sẽ đọa vào ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp. Nếu cô làm việc này cô cũng sẽ đọa vào ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô chỉ vì một việc nhỏ, giận dữ nguyên thề sẽ đọa ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp, nói: “Nếu tôi nói việc này thì tôi sẽ đọa vào ba đường dữ, không sinh vào trong Phật pháp. Nếu cô có làm việc này cũng sẽ đọa vào ba đường ác, không sinh trong Phật pháp!”?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, sao các cô chỉ vì một việc nhỏ giận dữ nhau, thề sẽ đọa ba đường ác, không sinh trong Phật pháp, mà nói: “Nếu tôi có việc này thì tôi sẽ đọa trong ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp; nếu cô có việc này cô sẽ đọa vào ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp!”?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, chỉ vì một nhân duyên nhỏ mà thề thốt sẽ đọa vào ba đường ác, không sinh trong Phật pháp, mà nói: “Nếu tôi có việc này thì tôi sẽ đọa vào ba đường ác, không sinh trong Phật pháp. Nếu

870. Pali, Pác. 19. Ngũ phần, điều 1>4. Căn bản ni: điều 91.

*cô có việc này cô cũng sẽ đọa vào ba đường ác, không sinh trong Phật pháp;*⁸⁷¹ *Ba-dật-đề.*⁸⁷²

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Đức Phật dạy, từ nay về sau cho phép xưng - Nam mô Phật, nói: Nếu tôi có việc này thì “Nam mô Phật.” Nếu cô có việc này thì cũng “Nam mô Phật.”

Tỳ-kheo-ni chỉ vì một việc nhỏ mà thề thốt sẽ đọa ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp, mà nói: Nếu tôi có việc này thì sẽ đọa trong ba đường ác, không sinh trong Phật pháp. Nếu cô có như vậy cũng sẽ đọa vào ba đường dữ, không sinh trong Phật pháp. Nói rõ ràng, phạm Ba-dật-đề; nói không rõ ràng phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu nói: Nam mô Phật, hoặc nói đùa, nói gắp gáp, nói một mình, nói trong mộng hay muốn nói việc này nhằm nói việc khác, thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

ĐIỀU 89^{87>}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Thế Tôn ở Câu-thiểm-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Ca-la cãi cộ⁸⁷⁴ với người khác, không khéo ghi nhớ tránh sự,⁸⁷⁵ lấy tay đập vào ngực khóc la.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quả trách Tỳ-kheo-ni Ca-la: Sao cô cãi lộn với người khác rồi lấy tay đập vào ngực khóc la?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách Tỳ-kheo-ni Ca-la:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Samôn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni Ca-la, sao cô cãi lộn với người khác rồi lấy tay

871. Ngũ phần: Tỳ-kheo-ni, tự thề thốt, nhưng thật sự nguyện rửa người khác...

872. Căn bản ni: ...đem phạm hạnh ra mà thề thốt... Pali: nira-yena brahmacariyena vā abhisapeyya, nguyện rửa bằng địa ngục hay phạm hạnh.

87>. Pali, Pác. 20, Vin. iv.77. Ngũ phần, điều 1>2. Căn bản ni, điều 90.

874. Đấu tránh 鬥爭. Pali: bhanditvā, tranh luận.

875. Xem cht. 42, Ni luật, Tăng-già-bà-thi-sa 17.

đấm vào ngực khóc
la?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Ca-la rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni Ca-la này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, cùng đấu tranh, không khéo ghi nhớ tránh sự⁸⁷⁶, đấm ngực la khóc⁸⁷⁷, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni cùng người khác đấu tranh: có bốn loại đấu tranh như trước đã nói.

Nếu Tỳ-kheo-ni cùng nhau đấu tranh, không khéo ghi nhớ các tránh sự, đấm ngực la khóc, mỗi lần đấm ngực là phạm một Ba-dật-đề; rơi một giọt nước mắt, phạm một Ba-dật-đề.⁸⁷⁸

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc phải chứng bệnh thể nào đó; hoặc khi ăn bị nghẹn nên phải tự đấm; hoặc vì đại tiểu tiện mà chảy nước mắt; hoặc nhân bởi gió, lạnh, nóng mà chảy nước mắt; hoặc do khói xông mà chảy nước mắt; hoặc nhân nghe pháp tâm sinh nhàm chán mong cầu xa lìa mà rơi nước mắt; hoặc nhỏ thuốc đau mắt nước mắt chảy; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

ĐIỀU 90⁸⁷⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở nước Bà-kỳ-đà.⁸⁸⁰ Bấy giờ có nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, hai người đồng nằm một giường. Các Tỳ-kheo-ni thấy, tưởng là nằm chung với đàn ông. Khi họ đứng dậy, mới biết chẳng phải là đàn ông.

876. Pali: không có các chi tiết này.

877. Căn bản ni: ...vì giận hờn mà tự đấm ngực... Pali: vadhitā vadhitā rodheyya, tự đấm mình liên hồi, rồi khóc.

878. Pali: phải đủ cả hai yếu tố, tự đấm và khóc. Tự đấm mà không khóc, hay chỉ khóc mà không tự đấm, phạm Đột-kiết-la.

879. Pali, Pác. >1. Căn bản ni: điều 100.

880. Bà-kỳ-đà 婆祇陀. Pali, Phật tại Sāvaththi.

Bấy giờ có một đại tướng, dũng kiện, nhiều trí, đủ các thuật, giỏi chiến đấu. Vừa cưới vợ chưa bao lâu thì được lệnh đi chinh phạt, bèn nghĩ: Nay ta phải viễn chinh. Nên gửi vợ lại cho ai? Nếu gửi cho cư sĩ thì nhà có nhiều các đàn ông, không thể được.

Trước đó, đại tướng có quen biết với Tỳ-kheo-ni Bạt-đề Ca-tì-la⁸⁸¹, nên nghĩ: Nay ta có thể đem vợ giao phó cho Tỳ-kheo-ni Ca-tì-la trước khi xuất chinh. liền đem đến đó gửi.

Tỳ-kheo-ni Ca-tì-la nhận người vợ được gửi. Vì để trông nom, nên hai người cùng ngủ một giường. Thân thể Tỳ-kheo-ni Ca-tì-la mềm mại, nên người đàn bà kia khi xúc chạm, sinh tâm nhiễm ái. Sau khi đại tướng chinh phạt xong trở về, đến đón vợ về nhà. Nhưng người vợ do luyến ái thân thể mềm mại của Tỳ-kheo-ni nên trốn đại tướng, trở lại ở với cô ni.

Bấy giờ, đại tướng nghĩ: Ta muốn làm tốt lại hóa ra xấu. Tại sao vợ ta nay không yêu ta nữa mà lại luyến ái Tỳ-kheo-ni, trốn ta đến ở với cô ni?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni và Tỳ-kheo-ni Bạt-đề Ca-tì-la: Sao các cô, hai người cùng nằm một giường?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni và Tỳ-kheo-ni Ca-tì-la:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô, hai người cùng nằm một giường?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách lục quần và Tỳ-kheo-ni Ca-tì-la rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Lục quần và Tỳ-kheo-ni Ca-tì-la này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, hai người nằm chung một giường, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Bấy giờ, có vị vì sự nghi, không dám cùng nằm một giường với Tỳ-kheo-ni bệnh, cũng không dám thay nhau cùng ngồi, thay nhau cùng nằm. Đức Phật dạy:

881. Bạt-đề Ca-tì-la 跋提迦毘羅. Pali: Bhaddā Kāpilāni

- Cho phép cùng người bệnh đồng nằm một giường; cho phép luân phiên ngồi, luân phiên nằm.

Từ nay về sau nên kiết giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, không bệnh mà hai người cùng nằm một giường, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Giường: có năm loại như trên đã nói.

Tỳ-kheo-ni không bệnh, hai người đồng nằm một giường, tùy theo hông dính chiếu trải trên giường, mỗi mỗi đều phạm Ba-dật-đề; tùy theo mỗi lần trở mình phạm một Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: cùng nằm một giường với người bệnh; hoặc luân phiên ngồi, luân phiên nằm; hay bị bệnh xỉu; hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói hay vì mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 91⁸⁸²

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở nước Bà-kỳ-đà. Bấy giờ, trong nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, hai người nằm chung một nệm, chung một chăn. Các Tỳ-kheo-ni thấy, tưởng nằm chung với đàn ông. Khi đứng dậy mới biết chẳng phải đàn ông.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô hai người nằm chung một nệm, chung một chăn?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô hai người nằm chung một nệm, chung một chăn?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là

những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo- ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, hai người nằm chung một nệm, chung một mền, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Có Tỳ-kheo-ni kia chỉ có một đồ trải hoặc là bằng rơm cỏ, hoặc bằng lá cây, các Tỳ-kheo-ni nghi không dám cùng nằm, Đức Phật dạy:

- Cho phép Tỳ-kheo-ni dùng riêng đồ trải, ngọa cụ, chăn. Nếu khi lạnh mà chỉ có một cái chăn, cho phép cùng đắp, nhưng bên trong mỗi người phải mặc áo lót khi nằm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, nằm cùng một nệm, cùng một chăn, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni hai người nằm cùng một nệm, cùng một chăn, tùy theo hông dính nơi giường, phạm Ba-dật-đề; mỗi lần trở mình phạm một Ba-dật-đề. Nếu cùng một nệm mà khác chăn, Đột-kiết-la. Nếu cùng một chăn mà khác nệm, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: chỉ có một đồ trải bằng cỏ, bằng lá, riêng mỗi người có đồ trải bằng giạ; hoặc khi trời lạnh nằm cùng một cái chăn, mỗi người đều mặc áo lót; hoặc bị bệnh xỉu; hoặc bị cường lực bắt, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 92^{88>}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vì muốn quấy nhiễu người nên, hoặc (mình) ở trước với (người) đến sau, hoặc (mình) đến

88>. Pali, Pác. >>. Thập tụng: điều 100 & 101.

sau với (người) ở trước;⁸⁸⁴ trước mặt tụng kinh, hỏi nghĩa, giáo thọ⁸⁸⁵.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô cố ý gây phiền phức, ở trước đến sau, đến sau ở trước; trước mặt tụng kinh, hỏi nghĩa, giáo thọ?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Tại sao các cô cố ý gây phiền phức, ở trước đến sau, đến sau ở trước; trước mặt tụng kinh vấn nghĩa, giáo thọ?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, cố ý gây phiền phức ở trước đến sau, đến sau ở trước; trước mặt tụng kinh hỏi nghĩa, giáo thọ,⁸⁸⁶ Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kết giới như vậy. Có Tỳ-kheo-ni không biết ai ở trước hay chẳng phải ở trước, ai đến sau hay chẳng phải đến sau, sau đó mới biết nên trong số đó có vị tác pháp sám Ba-dật-đề, hoặc là nghi. Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, biết ở trước đến sau, biết đến sau ở trước vì cố ý gây phiền phức, trước mặt tụng kinh, hỏi nghĩa, giáo thọ, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni biết ở trước đến sau, đến sau ở trước, vì cố ý gây phiền phức, trước mặt tụng kinh, hỏi nghĩa, giáo thọ; nói rõ ràng, phạm Ba-dật-đề; không rõ ràng, phạm Đột-kiết-la.

884. Hán: tiên trụ hậu chí, hậu chí tiên trụ 先住後至後至先住, được hiểu: với người ở trước mà mình đến sau, hoặc người đến sau mà mình ở trước... Thập tụng, điều 100: Người ở trước quấy nhiều người ở sau 先住惱後住者; điều 101: Người ở sau quấy nhiều người ở trước 後住惱先住者. Xem cht. 145 dưới. So sánh điều 17> sau.

885. Thập tụng: ... đầu hôm, khách tọa thiên..., cô ngủ. Giữa đêm, khách ngủ, cô tọa thiên, tụng kinh... khách mất ngủ... Pali, Vin.iv. 290: Thullanandā quấy nhiều Bhaddā Kāpilāni bằng cách, ban đêm, đi tối, đi lui, đứng lên, ngồi xuống..., đọc kinh, bảo người đọc kinh...(phá không cho cô này ngủ, vì ghen tức)

886. Pali, bhikkhuniyā saḍcicca aphāsum kareyya, cố ý gây bất an cho Tỳ-kheo-ni khác.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu không biết; hoặc được cho phép; hoặc bà con, hoặc người bà con nói: Sư cô cứ giáo thọ. Tôi sẽ vì sư cô nói cho. Hoặc người ở trước đến thọ kinh với người đến sau, hay người đến sau đến thọ tụng với người ở trước. Hoặc cả hai người đều đến người khác thọ. Hoặc người kia hỏi người này đáp. Hoặc cùng nhau tụng; hoặc nói vui đùa, nói gấp gáp, nói trong mộng; hay muốn nói việc này nhằm nói việc khác. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

ĐIỀU 93⁸⁸⁷

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà cùng sống chung với Tỳ-kheo-ni khác bị bệnh mà không chăm sóc. Các Tỳ-kheo-ni hỏi rằng, Tỳ-kheo-ni cùng sống chung với cô bị bệnh, sao không chịu chăm sóc? Thâu-la-nan-đà vẫn cố tình không chăm sóc. Do không chăm sóc nên cô ni kia qua đời.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: Tại sao cô không chăm sóc Tỳ-kheo-ni bị bệnh cùng sống chung với cô? Các Tỳ-kheo-ni có nhắc nhở khuyên bảo cô mà cô vẫn không nghe lời chăm sóc, để cho cô ấy chết.

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà, tại sao Tỳ-kheo-ni cùng sống chung với cô bị bệnh mà cô không chăm sóc? Các Tỳ-kheo-ni nhắc nhở khuyên cô nên chăm sóc, cô vẫn không chăm sóc, để cho cô kia chết?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

887. Pali, Pác. >4. Ngũ phần: điều 12>; Thập tụng: điều 102. Căn bản ni: điều 99.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, Tỳ-kheo-ni cùng sống chung bị bệnh mà không chăm sóc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Cùng sống chung:⁸⁸⁸ là hai Tỳ-kheo-ni cùng sống và làm việc với nhau.

Tỳ-kheo-ni không chăm sóc Tỳ-kheo-ni cùng sống chung bị bệnh

phạm Ba-dật-đề. Trừ người cùng sống chung bị bệnh ra, các Tỳ-kheo-ni khác hoặc Hòa thượng A-xà-lê, hoặc đồng A-xà-lê, hoặc đệ tử, bà con quen biết bị bệnh mà không chăm sóc, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: người cùng sống chung bị bệnh có chăm sóc; hoặc tự thân mình có bệnh không thể chăm sóc được. Hoặc do việc ấy đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 94⁸⁸⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà vào an cư, ban đầu cho phép Tỳ-kheo-ni khác trải giường trong phòng. Nhưng khi an cư giữa chừng, vì giận hờn, kéo giường đuổi họ ra ngoài. Tỳ-kheo-ni bị đuổi xấu hổ, sợ mất đêm⁸⁹⁰ nên bỏ tu.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: Tại sao vào an cư, ban đầu cô cho phép Tỳ-kheo-ni khác bày giường trong phòng; an cư giữa chừng, vì giận hờn, cô kéo giường đuổi người ta ra khiến cho họ xấu hổ, phải bỏ tu?

Khi ấy các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp

Sa-

888. Đồng hoạt 同活. Ngũ phần: đồng học 同學. Căn bản ni: thân đệ tử y chỉ đệ tử 親弟子依止弟子. Pali: sahañvitam, sống chung; giải thích: saddhivihārinī, cùng ở chung (một chỗ)

889. Pali, Pác. >5. Cf. Ngũ phần: điều 1>6.

890. Thất túc 失宿. Cũng nói là thất tuế 失歲, hay mất tuổi hạ; xem đoạn sau, T22n1428, tr.8>5a08.

môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà, sao vào an cư ban đầu cô cho phép Tỳ-kheo-ni khác bày giường trong phòng; an cư giữa chừng, vì giận hờn, cô kéo giường đuổi họ ra, khiến cho họ xấu hổ bỏ tu?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, đầu an cư,⁸⁹¹ cho phép Tỳ-kheo-ni khác bày giường trong phòng để an cư, sau vì giận hờn đuổi ra,⁸⁹² Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Trong an cư: tức thọ an cư rồi.

Giường: có năm loại như trên đã giải.

Tỳ-kheo-ni, an cư ban đầu cho phép Tỳ-kheo-ni khác để giường trong phòng, sau giận hờn đuổi ra, tùy theo phương tiện, tùy theo mỗi lần (người bị đuổi) bước ra khỏi cửa, (người đuổi) phạm một Ba-dật-đề. Nếu phương tiện đuổi nhiều người ra nhiều cửa thì phạm nhiều Ba-dật-đề. Nếu phương tiện đuổi nhiều người ra một cửa, phạm nhiều Ba-dật-đề. Nếu phương tiện đuổi một người ra nhiều cửa, phạm nhiều Ba-dật-đề. Nếu phương tiện đuổi một người ra một cửa, phạm một Ba-dật-đề. Nếu quăng các y vật khác ra, phạm Đột-kiết-la. Nếu đóng cửa không cho người ta vào, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: không do sân nhuế mà tùy theo cấp bậc Thượng tọa đuổi hạ tọa ra; người chưa thọ giới ngủ quá hai đêm; đến đêm thứ ba, đuổi ra; khiến người bệnh ra nơi đại tiểu tiện để tiện lợi; hoặc đối với kẻ phá giới, phá kiến, phá oai nghi, bị cử tội, bị diệt tận, đáng bị diệt tận; hoặc do việc này đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn... vì tất cả các việc trên nên đuổi ra, thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

891. Pali, Pāc. >5, không có chi tiết an cư.

892. Pali thêm chi tiết, - hoặc bảo đuổi ra.

ĐIỀU 95^{89>}**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà, ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bảy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, trải qua ba mùa xuân, hạ và đông lúc nào cũng du hành trong nhân gian. Gặp những lúc mưa to gió lớn, nước sông tràn ngập, cuốn trôi y bát, ni-sư-đàn, ống đựng kim, và đập chết cỏ sống. Các cư sĩ thấy cơ hiêm: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, đoạn mạng sống của chúng sinh. Bên ngoài tự xưng, tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tỳ-kheo-ni sao lúc nào cũng đi du hành trong nhân gian, trải suốt ba mùa. Gặp lúc mưa lớn, nước sông tràn ngập, cuốn trôi vật dụng, lại đập chết cỏ sống, đoạn mạng chúng sinh?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lúc nào cũng du hành trong nhân gian, trải suốt ba mùa xuân, hạ, đông? Gặp lúc mưa lớn, nước sông tràn ngập, cuốn trôi y vật, lại đập chết cỏ sống; khiến các cư sĩ cơ hiêm.

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, sao lúc nào cũng du hành trong nhân gian, suốt cả ba mùa xuân, hạ, đông. Gặp lúc mưa to, nước sông tràn ngập, cuốn trôi y vật, lại đập chết cỏ sống, khiến cho các cư sĩ cơ hiêm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, suốt cả xuân-hạ-đông đều du hành trong nhân gian, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Có Tỳ-kheo-ni vì việc Phật, việc Pháp, việc Tăng, việc Tỳ-kheo-ni bệnh. Phật dạy:

89>. Pali, Pác. >9. Ngũ phần: điều 92; tham chiếu, điều 89: không an cư..., điều 90 ... không y chỉ chúng Tỳ-kheo để an cư... Tăng kỳ: điều 1>4; Thập tụng: điều 95. Căn bản ni: điều 101.

- Cho phép đi ra ngoài giới được thọ pháp bảy ngày. Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

*Tỳ-kheo-ni nào, suốt cả xuân, hạ-đông, đều du hành trong nhân gian,*⁸⁹⁴ *phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên khác.*

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, trong suốt cả xuân hạ đông, đều du hành trong nhân gian, tùy theo mỗi lần vào bên trong cương giới của một thôn, mỗi mỗi phạm Ba-dật-đề. Nếu nơi không có thôn, nơi không có cương giới, thì du hành trong khoảng mười lý,⁸⁹⁵ phạm Ba-dật-đề. Dưới một thôn hay dưới mười lý phạm Đột-kiết-la. Trong khoảng một thôn, đi trong một cương giới, phạm Đột-kiết-la.

Phương tiện muốn đi mà không đi, hoặc hẹn đi mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: vì việc Phật, Pháp, Tăng, việc Tỳ-kheo-ni bệnh, đi ra ngoài giới được thọ pháp bảy ngày. Hoặc bị cưỡng lực bắt hay bị trói dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 96⁸⁹⁶

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bảy giờ có các cư sĩ ở Xá-vệ thỉnh Tỳ-kheo-ni Sám-ma cùng nhau lập điều kiện: Chúng tôi cúng dường chúng Tăng cho đến an cư xong. Nhưng an cư xong, Tỳ-kheo-ni Sám-ma vẫn ở, không đi. Các cư sĩ cơ hiềm: Trước đây chúng tôi có giao ước, thỉnh Tỳ-kheo-ni Sám-ma đến an cư, cùng cúng dường chúng Tăng cho đến an cư xong. Nay an cư xong, Tỳ-kheo-ni Sám-ma ở không chịu đi!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Sám-ma: Các cư sĩ cùng nhau lập điều kiện thỉnh Sám-ma đến, cùng cúng dường chúng tăng cho đến an cư xong. Nay an cư xong tại sao ở luôn không

894. Pali, Pác. >9, Vin.iv. 296: ... antovassam cārikam careyya, du hành trong mùa mưa

895. Pali (Vin.iv. 297): bên trong thôn có nhà sát nhau, đi đến trong mỗi thôn phạm một Ba-dật-đề. Trong khoảng trống không nhà, đi qua nửa do-tuần, phạm một Ba-dật-đề.

896. Pali, Pác. 40; Ngũ phần: điều 94; Tăng kỳ: điều l>5; Thập tụng: điều 96. Căn bản: điều 102.

chịu đi?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Sám-ma:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Cư sĩ cúng dường an cư. Nay an cư xong, sao cố ở lại không đi, khiến cho các cư sĩ cơ hiềm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Sám-ma rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, hạ an cư xong không đi,⁸⁹⁷ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni an cư xong nên xuất hành, cho đến chỉ một đêm. Nếu Tỳ-kheo-ni nào, an cư rồi không xuất hành, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: an cư rồi đi; nếu cư sĩ kia mời ở lại, nói: Tôi sẽ cúng dường lại; hoặc các nhà thay nhau mời thọ thực; hoặc bà con nam nữ mời thọ thực ngày ấy hay ngày mai; hoặc vì bệnh, không có bạn chăm sóc; hoặc bị nạn nước, nạn thú dữ, nạn giặc cướp, nạn nước tràn ngập; hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị trói, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, gặp những nạn như vậy, hạ an cư xong không xuất hành, không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 97⁸⁹⁸

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ nhân dân nơi biên giới⁸⁹⁹ của vua Ba-tư-nặc

897. Ngũ phần, điều 94: ... qua một đêm mà không đi... Pali: Nếu không ra đi du hành năm hay sáu do tuần...

898. Pali, Pác. >8. Ngũ phần: điều 96; Thập tụng: điều 98. Căn bản ni: điều 10>.

899. Căn bản ni 17 (T2>n144>, tr.100>c05): Vua Vị Sinh Oán (A-xà-thế) chuẩn bị chinh phạt thành Quảng nghiêm (thành Xá-vệ, nước Câu-tát-la). Thập tụng 98 (T2>n14>5, tr.>2>b0>): A-

làm phản nghịch. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni du hành đến nơi có sự nghi ngờ khủng bố như thế. Bọn giặc thấy, nói: Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này đều là người được vua Ba-tư-nặc cúng dường. Chúng ta hãy quấy nhiễu. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, đều phạm phạm hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi tu chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tại sao du hành nhân gian nơi biên giới, đến chỗ có sự khủng bố; giống như bọn dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô du hành trong nhân gian, đến nơi có sự khủng bố?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô du hành trong nhân gian đến nơi có sự khủng bố như vậy? Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, du hành⁹⁰⁰ nhân gian đến biên giới⁹⁰¹ nơi có sự nghi ngờ khủng bố, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Biên giới: cách xa thành thị. Có sự nghi: nghi có giặc cướp. Khủng bố: giặc cướp khủng bố.

Tỳ-kheo-ni nào du hành đến nơi biên giới, chỗ có sự khủng bố, tùy theo sự đi vào thôn, mỗi cương giới phạm một Ba-dật-đề. Nơi trống vắng không thôn, đi mười lý phạm một Ba-dật-đề; đi dưới một thôn hay dưới mười lý phạm Đột-kiết-la. Nếu trong thôn, một cương giới, phạm một Đột-kiết-la.

xà-thế đang đánh nhau với một tiểu quốc ở biên cảnh.

900. Pali: asathā cārikam careyya, du hành mà không vũ khí; nghĩa là không ai bảo vệ. Ngũ phần: xuất quốc cảnh... vô sở y hỗ 出國境... 無所依怙.

901. Pali, Pāc. >8: ... tīroratthe, bên ngoài lãnh thổ. Ngũ phần: quốc cảnh 國境. Thập tụng: quốc giới biên 國界邊. Cf. Căn bản ni, điều 10>: vương quốc trung 王國中.

Phương tiện muốn đi, cùng hẹn đi mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc bị kêu hay được mời, hoặc có việc cần đến, hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, hoặc mình đến trước rồi sau mới có sự nghi khùng bố phát khởi; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 98⁹⁰²

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhân dân bên trong quốc giới của vua Ba-tư-nặc nổi lên làm phản.^{90>} Bấy giờ, bên trong quốc giới tại nơi có phản loạn ấy có sự nghi ngờ khùng bố, nhưng nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vẫn du hành. Bọn giặc thấy, nói: Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này đều do nhà vua Ba-tư-nặc cung cấp cúng dường. Chúng ta nên khuấy nhiễu.

Các cư sĩ thấy đều cơ hiểm, nói: Các Tỳ-kheo-ni này không có hổ thẹn, thấy đều vi phạm phạm hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi tu chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Sao lại du hành đến chỗ có sự sợ hãi, bên trong quốc giới, giống như bọn tặc nữ, dâm nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại du hành trong nhân gian nơi có sự sợ hãi?

Chư ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô lại du hành nhân gian bên trong quốc giới nơi có sự sợ hãi?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi bảo các

Tỳ-
kheo:

902. Pali, Pác. >7. Ngũ phần: điều 95. Thập tụng: điều 97; Cf. điều 199. Tham chiếu Căn bản ni: điều 104.

90>. Quốc vương Ba-tư-nặc nước Kiêu (Cầu)-tát-la đánh nhau với một tiểu quốc.

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, du hành⁹⁰⁴ nơi có sự khủng bố bên trong quốc giới⁹⁰⁵, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Bên trong quốc giới: có bốn mặt thành bao quanh⁹⁰⁶. Có sự nghi: nghi có giặc cướp.

Nơi khủng bố: chỗ có bọn giặc cướp.

Tỳ-kheo-ni nào du hành nhân gian nơi có sự nghi ngờ khủng bố bên trong quốc giới, tùy theo mỗi lần vào thôn, đi mỗi cương giới, phạm một Ba-dật-đề. Đi nơi trống vắng không có thôn, mười lý phạm một Ba-dật-đề. Dưới một thôn hay dưới mười lý phạm Đột-kiết-la. Đi trong thôn, một cương giới, phạm một Đột-kiết-la.

Nếu phương tiện muốn đi mà không đi, cùng hẹn mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu có việc cần thưa; hoặc bị kêu, hay được mời; hoặc bị cưỡng lực bắt, hay bị trói; hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; hoặc đến đó trước, sự nghi ngờ có khủng bố xảy ra sau; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 99⁹⁰⁷

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà, ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bảy giờ có Tỳ-kheo-ni gần gũi sống chung⁹⁰⁸ với cư sĩ, con trai cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Các Tỳ-kheo-ni can gián: Nay cô, không nên gần gũi cư sĩ, con trai cư sĩ, làm hạnh không

904. Xem cht. 160 trên.

905. Pali: antoratthe, bên trong lãnh thổ.

906. Đây hiểu là thành bang, tức quốc gia theo chế độ Nhà Nước thành thị, mỗi thành thị là một quốc giới. Pali, Vin.iv. 295: yassa vijite viharati, tassa rattthe, trong phạm vi mà người ấy đang sống, đó là trong quốc giới của nó.

907. Pali, Pác. >6.

908. Thân cận cộng trú 親近共住. Pali: samsatthā vihareya, sống chung chạ.

tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra.⁹⁰⁹ Nếu cô sống riêng thì có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp. Nhưng cô kia vẫn cố không ở riêng.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo-ni kia: Sao cô gần gũi cư sĩ, con cư sĩ, sống chung, làm hạnh không tùy thuận?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni kia:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Samôn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao cô ở chung cùng với cư sĩ, con cư sĩ gần gũi, làm hạnh không tùy thuận?

Quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Từ nay về sau ta cho phép Tăng vì Tỳ-kheo-ni kia tác pháp quở trách cho bỏ việc này bằng pháp bạch tứ yết-ma. Khiến trách như vậy để bỏ việc này: Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, theo sự việc tác bạch như vậy:

- Đại tỳ Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo-ni có tên..., đã ở chung gần gũi cư sĩ, con cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Tỳ-kheo-ni khác can gián nói: “Cô chớ gần gũi cư sĩ, con trai cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra. Nếu cô sống riêng thì mới có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp.” Nhưng Tỳ-kheo-ni kia vẫn như cũ không sống riêng ra. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận nay Tăng trao cho Tỳ-kheo-ni kia pháp quở trách, khiến bỏ việc này, nói: “Cô chớ gần gũi cư sĩ, con cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra. Nếu cô sống riêng thì mới có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp.” Đây là lời tác bạch.

- Đại tỳ Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo-ni này tên là..., đã gần gũi sống chung với cư sĩ, con cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Các Tỳ-kheo-ni khác can gián rằng, “Cô chớ gần gũi cư sĩ, con cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra. Nếu cô sống riêng thì mới có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp.” Nhưng Tỳ-kheo-ni kia vẫn cố ý không thay đổi. Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo-ni tên... pháp quở trách cho bỏ việc này, nói: “Cô chớ gần gũi cư sĩ, con cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra. Nếu cô sống riêng thì mới có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp.” Các đại tỳ nào chấp thuận Tăng trao cho Tỳ-kheo-ni tên là... pháp quở trách cho bỏ việc này thì im lặng. Ai

909. Biệt trú 別住. Pali: viviccāyye, hãy xa lánh.

không đồng ý xin nói. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

- Tăng đã chấp thuận trao cho Tỳ-kheo-ni tên... pháp quả trách cho bỏ việc này rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Nên quả trách như vậy.

Chúng Tăng vì Tỳ-kheo-ni kia tác pháp quả trách bằng bạch tứ yết-ma như vậy để bỏ việc này rồi, các Tỳ-kheo-ni đến bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu có Tỳ-kheo-ni nào như vậy, thì Tăng cũng sẽ tác pháp bạch tứ yết-ma như vậy để bỏ việc này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, gần gũi sống chung với cư sĩ, con trai cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận, Tỳ-kheo-ni khác nên can gián Tỳ-kheo-ni này: “Cô chớ gần gũi cư sĩ, con trai cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra. Nếu cô sống riêng thì mới có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp.” Khi Tỳ-kheo-ni kia can gián, Tỳ-kheo-ni này vẫn kiên trì không bỏ. Tỳ-kheo-ni kia nên ba lần can gián cho bỏ việc này. Cho đến lần thứ ba can gián, bỏ thì tốt; không bỏ, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Gần gũi: thường xuyên nói chuyện, thường xuyên cười giỡn, thường xuyên vui đùa với nhau.⁹¹⁰

Con trai cư sĩ: con trai của người chưa xuất gia.

Tỳ-kheo-ni kia gần gũi chung sống với cư sĩ, con trai cư sĩ kia, làm hạnh không tùy thuận, Tỳ-kheo-ni nên can gián Tỳ-kheo-ni kia: Cô chớ gần gũi cư sĩ, con trai cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận. Cô hãy sống riêng ra. Nếu cô sống riêng thì mới có sự tăng ích sống an lạc ở trong Phật pháp. Nay cô nên bỏ việc này, đừng để cho Tăng phải quả trách mà phạm trọng tội.

Nếu cô ấy nghe theo thì tốt. Bằng không, nên tác bạch. Tác bạch xong, nên nói: Nay cô, tôi đã bạch xong còn các pháp yết-ma nữa. Cô nên bỏ việc này đừng để Tăng phải quả trách mà phạm trọng tội.

Nếu nghe theo thì tốt. Bằng không, nên tác bạch yết-ma lần đầu. Tác yết-ma lần đầu xong nên nói: Nay cô, tôi đã tác bạch và tác yết-ma lần đầu xong, còn hai pháp yết-ma nữa. Cô nên bỏ việc này, đừng để

910. Pali: ananulomikena kāyikavācasikena samsatthā, giao tiếp với nhau (thân cận) với thân và ngữ không chân chính (bất tùy thuận)

Tăng phải quở trách mà phạm trọng tội.

Nếu nghe theo lời thì tốt. Bằng không, tác yết-ma lần thứ hai. Tác yết-ma lần thứ hai rồi nên nói: Tôi đã tác yết-ma lần thứ hai xong, còn một pháp yết-ma nữa. Cô nên bỏ việc này, đừng để Tăng quở trách mà phạm trọng tội.

Nếu nghe theo lời thì tốt. Bằng không, tác yết-ma lần thứ ba xong, phạm Ba-dật-đề. Tác yết-ma lần thứ hai xong mới bỏ, phạm ba Đột-kiết-la. Tác yết-ma lần thứ nhất mới bỏ, phạm hai Đột-kiết-la. Bạch xong thì phạm một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, trước khi chưa bạch, gần gũi cư sĩ, con cư sĩ, làm hạnh không tùy thuận, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: khi mới nói liền bỏ; phi pháp biệt chúng quở trách, phi pháp hòa hợp chúng, pháp biệt chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp, phi pháp, phi luật, phi Phật dạy bảo. Hoặc tất cả không tác pháp quở trách. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.